

Kết quả phúc khảo điểm thi KTHP

STT	Mã SV	Họ tên	Tên HP	Điểm trước PK	Điểm PK	Lý do thay đổi điểm
1	524202111313	Vũ Ngọc Như Thùy	Tài chính quốc tế	4.5	4.5	Không thay đổi
2	524202071258	Tổng Nguyên Khôi	Quản trị NNL mang tính CL	5	5	Không thay đổi
3	87221020033	Nguyễn Thịnh	Kiểm toán căn bản	3.4	3.4	Không thay đổi
4	89232020020	Bùi Thị Kim Phương	Kiểm toán căn bản	4.6	4.6	Không thay đổi
5	87241020065	Phạm Thị Tường Vi	Kiểm toán căn bản	3.7	3.7	Không thay đổi
6	HCMVB120204011	Hà Trần Như Thủy	Kiểm toán căn bản	3.1	3.1	Không thay đổi
7	31231027953	Trương Lâm Nữ Kathi	Luật tố tụng dân sự	0.5	0.5	Không thay đổi
8	524202101111	Trần Thị Ngọc Trâm	Bán lẻ và tổ chức CC ứng	6.5	6.5	Không thay đổi
9	31241026586	Mai Lê Minh Thư	Kinh tế chính trị Mac -Lê Nin	5.5	5.5	Không thay đổi
10	31241027004	Tô Phương Linh	Kinh tế chính trị Mac -Lê Nin	6.5	6.5	Không thay đổi
11	31241020580	Trần Ngọc Cát Tường	Kinh tế chính trị Mac -Lê Nin	6.5	6.5	Không thay đổi
12	31241023745	Huỳnh Thị Mộng Ghi	Kinh tế chính trị Mac -Lê Nin	7	7	Không thay đổi
13	33211025336	Tạ Thanh Diễm	LDN	3	3	Không thay đổi
14	31231021071	Nguyễn Hồng Nhật	Luật tố tụng dân sự	1.5	1.5	Không thay đổi
15	31231024596	Trần Nguyễn Như Quỳnh	Luật tố tụng dân sự	1.5	1.5	Không thay đổi
16	31231025738	Từ Hữu Anh	Luật tố tụng dân sự	5	5	Không thay đổi
17	31231021779	Võ Thùy Vân	Luật tố tụng dân sự	3	3	Không thay đổi
18	31211022198	Nguyễn Hạnh Dung	Luật tố tụng dân sự	5.5	5.5	Không thay đổi
19	31231022702	Nguyễn Phạm Đức Anh	Luật tố tụng dân sự	1.5	1.5	Không thay đổi
20	524202141022	Trịnh Thị Mai Hương	Hệ thống TT kế toán nâng cao	6.5	6.5	Không thay đổi

